

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026
của BQL Khu BTTN Pù Huống

GIÁM ĐỐC BQL KHU BTTN PÙ HUỐNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 4158/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2026;

Thông báo số 926/TB-STC ngày 25/12/2025 của Sở Tài chính về dự toán thu, chi NSNN năm 2026;

Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Ban quản lý,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 của BQL Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Huống (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giao Phòng khoa học và HTQT thực hiện việc đăng tải công khai số liệu kèm theo Quyết định này trên trang thông tin điện tử của BQL Khu BTTN Pù Huống.

Điều 3. Trưởng các phòng Kế hoạch Tài chính, phòng Tổ chức Hành chính, phòng KH & HTQT, Hạt kiểm lâm, các trạm QLBR và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lãnh đạo BQL (để biết);
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Võ Minh Sơn

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG NGHỆ AN
ĐƠN VỊ: BQL KHU BTTN PÙ HUỐNG

Biểu 2 - Thông tư 90/2018/TT-BTC

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 2026

(Kèm theo Quyết định số 26 /QĐ-PH.KHTC ngày 16/01/2026 của BQL Khu BTTN Pù Huống)

Đơn vị: BQL Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Huống

Dvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
B	Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước	
I	Thu ngân sách nhà nước	22.853
II	Chi ngân sách nhà nước	22.853
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp kinh tế	22.853
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
2.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	22.853
II	Nguồn vốn viện trợ (nếu có)	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài (nếu có)	

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)



Võ Minh Sơn